

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH

ĐỢT THI NGÀY 18/01/2026

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Chưa nộp LP thi
1	412220214	Hồ Lê An	Nữ	22CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh	
2	411210415	Đậu Lê Phương Anh	Nữ	21CNA08	Bậc 5 (C1) Anh	
3	412210042	Lữ Thị Anh	Nữ	21CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	
4	412220215	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	22CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh	
5	411220441	Phan Bá Hồng Anh	Nữ	22CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh	
6	411220041	Trương Công Anh	Nam	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh	
7	411220156	Lê Loan Anh	Nữ	22CNA05	Bậc 5 (C1) Anh	
8	412220147	Nguyễn Thị Kim Anh	Nữ	22CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh	
9	412220188	Lê Thị Lan Anh	Nữ	22CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh	
10	412220148	Nguyễn Vũ Minh Anh	Nữ	22CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh	
11	412220269	Hồ Thị Phương Anh	Nữ	22CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh	
12	411220042	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Nữ	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh	
13	412210002	Phạm Ngọc Anh	Nữ	22CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh	
14	412230202	Đặng Nguyễn Phương Anh	Nữ	23CNATM03	Bậc 5 (C1) Anh	
15	412220241	Trần Thị Tú Anh	Nữ	22CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh	
16	412220002	Bùi Thị Quỳnh Anh	Nữ	22CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh	
17	412210172	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	21CNADLCLC01	Bậc 5 (C1) Anh	
18	419220023	Lê Hoàng Ánh	Nữ	22SPA02	Bậc 5 (C1) Anh	
19	412220149	Nguyễn Ngọc Bảo	Nữ	22CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh	
20	412220217	Lê Hoàng Thái Bảo	Nam	22CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh	
21	412220110	Thái Ngọc Bảo	Nam	22CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh	
22	417220268	Phạm Hoài Xuân Bích	Nữ	22CNTL01	Bậc 3 (B1) Anh	
23	412220296	Phạm Nguyên Bình	Nam	22CNATMĐT01	Bậc 5 (C1) Anh	
24	411220043	H Zip Byă	Nữ	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh	
25	417220173	Phạm Ngọc Châu	Nữ	22CNJ02	Bậc 3 (B1) Anh	

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Chưa nộp LP thi
26	417220039	Trịnh Thái Châu	Nữ	22CNH02	Bậc 3 (B1) Anh	
27	417220137	Nguyễn Lê Bảo Châu	Nữ	22CNJ01	Bậc 3 (B1) Anh	
28	417220272	Phạm Thị Minh Châu	Nữ	22CNTL01	Bậc 3 (B1) Anh	
29	411170055	Đoàn Thị Kim Chi	Nữ	17CNA08	Bậc 5 (C1) Anh	
30	411220233	Nguyễn Quỳnh Chi	Nữ	22CNA07	Bậc 5 (C1) Anh	
31	411220415	Nguyễn Thị Bảo Chi	Nữ	22CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh	
32	417220138	Nguyễn Thị Kim Chi	Nữ	22CNJ01	Bậc 3 (B1) Anh	
33	415220072	Trần Hoàng Linh Đa	Nữ	22CNTDL01	Bậc 3 (B1) Anh	
34	411220044	Nguyễn Thị Hải Đăng	Nữ	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh	
35	411230428	Đặng Lê Anh Đạt	Nam	23CNA11	Bậc 5 (C1) Anh	
36	412210266	Hoàng Thị Ngọc Diệp	Nữ	21CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh	
37	416220077	Nguyễn Ngọc Diệp	Nữ	22CNDPHCLC01	Bậc 4 (B2) Anh	
38	412171172	KSor H' Diệp	Nữ	17CNADL04	Bậc 5 (C1) Anh	
39	417220040	Lê Phương Diệu	Nữ	22CNH02	Bậc 3 (B1) Anh	
40	411200675	Huỳnh Phúc Hạnh Đoan	Nữ	20CNACLC05	Bậc 5 (C1) Anh	
41	417220076	Trần Khánh Đoan	Nữ	22CNH03	Bậc 3 (B1) Anh	
42	411220389	Nguyễn Vy Khánh Đoan	Nữ	22CNACLC01	Bậc 5 (C1) Anh	
43	411210335	Đỗ Thị Kim Dung	Nữ	21CNA06	Bậc 5 (C1) Anh	
44	412200167	Thái Thị Dung	Nữ	20CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh	
45	412170086	Hồ Trịnh Phương Dung	Nữ	17CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	
46	411220006	Nguyễn Thị Thùy Dung	Nữ	22CNA01	Bậc 5 (C1) Anh	
47	412220112	Võ Thị Kim Dung	Nữ	22CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh	
48	411210419	Ngô Thị Dung	Nữ	21CNA08	Bậc 5 (C1) Anh	
49	412210045	Trần Thị Thùy Dung	Nữ	21CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	
50	411220273	Nguyễn Thị Dung	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh	
51	412210267	Trần Thị Phan Dung	Nữ	21CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh	
52	411210649	Hoàng Việt Dũng	Nam	21CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh	
53	419220025	Nguyễn Vũ Dương	Nữ	22SPA02	Bậc 5 (C1) Anh	

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Chưa nộp LP thi
54	411210679	Nguyễn Thị Quý Duyên	Nữ	21CNACLC04	Bậc 5 (C1) Anh	
55	411230079	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nữ	23CNA02	Bậc 5 (C1) Anh	
56	416220107	Võ Thị Hoài Duyên	Nữ	22CNQTH01	Bậc 3 (B1) Anh	
57	417230005	Lê Mỹ Duyên	Nữ	23CNH01	Bậc 3 (B1) Anh	
58	417220006	Phạm Mỹ Duyên	Nữ	22CNH01	Bậc 3 (B1) Anh	
59	417220007	Trần Thị Giang	Nữ	22CNH01	Bậc 3 (B1) Anh	
60	419220046	Nguyễn Thị Hương Giang	Nữ	22SPP01	Bậc 3 (B1) Anh	
61	411220350	Nguyễn Thị Giang	Nữ	22CNA10	Bậc 5 (C1) Anh	
62	419220047	La Thị Hương Giang	Nữ	22SPP01	Bậc 3 (B1) Anh	
63	417220210	Đoàn Thị Châu Giang	Nữ	22CNJCLC01	Bậc 5 (C1) Anh	
64	411220007	Trần Thị Hương Giang	Nữ	22CNA01	Bậc 5 (C1) Anh	
65	411210296	Trần Thị Quý Giàu	Nữ	21CNA05	Bậc 5 (C1) Anh	
66	411210338	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	Nữ	21CNA06	Bậc 5 (C1) Anh	
67	417220274	Phùng Ngọc Hà	Nữ	22CNTL01	Bậc 3 (B1) Anh	
68	417220233	Đinh Thị Hà	Nữ	22CNJTM01	Bậc 3 (B1) Anh	
69	412230048	Nguyễn Trần Hoài Diệu Hà	Nữ	23CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	
70	413220062	Lê Nguyễn Gia Hân	Nữ	22CNPTTSK01	Bậc 3 (B1) Anh	
71	412220245	Nguyễn Lê Gia Hân	Nữ	22CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh	
72	411200590	Nguyễn Ngọc Hân	Nữ	20CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh	
73	412220154	Huỳnh Thị Ngọc Hân	Nữ	22CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh	
74	416220148	Phạm Nguyễn Bảo Hân	Nữ	22CNQTH02	Bậc 3 (B1) Anh	
75	417220275	Lê Thị Kim Hằng	Nữ	22CNTL01	Bậc 3 (B1) Anh	
76	411220163	Phạm Nguyễn Thúy Hằng	Nữ	22CNA05	Bậc 5 (C1) Anh	
77	417220177	Trần Lê Nhật Hằng	Nữ	22CNJ02	Bậc 3 (B1) Anh	
78	412220221	Bùi Thị Thúy Hằng	Nữ	22CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh	
79	412180709	Đỗ Thị Thúy Hằng	Nữ	18CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh	
80	411180716	Trần Thị Hạnh	Nữ	18CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh	
81	412210239	Nguyễn Thị Hạnh	Nữ	21CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh	

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Chưa nộp LP thi
82	411220517	Nguyễn Hồng Phương Hạnh	Nữ	22CNATT02	Bậc 5 (C1) Anh	
83	412220246	Trần Mỹ Hạnh	Nữ	22CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh	
84	417220045	Lê Mỹ Hạnh	Nữ	22CNH02	Bậc 3 (B1) Anh	
85	417220010	Trần Thị Diễm Hào	Nữ	22CNH01	Bậc 3 (B1) Anh	
86	417220081	Nguyễn Phương Hào	Nữ	22CNH03	Bậc 3 (B1) Anh	
87	412210009	Trần Hiền	Nam	21CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh	
88	411170184	Mai Thủy Thu Hiền	Nữ	17CNA04	Bậc 5 (C1) Anh	
89	416220039	Võ Thu Hiền	Nữ	22CNDPH01	Bậc 3 (B1) Anh	
90	411210711	Huỳnh Thị Thanh Hiền	Nữ	21CNACLC05	Bậc 5 (C1) Anh	
91	417220047	Lê Bích Hiền	Nữ	22CNH02	Bậc 3 (B1) Anh	
92	419230031	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	23SPP01	Bậc 5 (C1) Anh	
93	412220274	Lê Thị Thanh Hiền	Nữ	22CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh	
94	412210010	Nguyễn Thị Diệu Hiền	Nữ	22CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh	
95	411200483	Phạm Quang Hiệp	Nam	20CNA11	Bậc 5 (C1) Anh	
96	412180206	Huỳnh Thị Quỳnh Hoa	Nữ	18CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh	
97	415220112	Hồ Thị Hoa	Nữ	22CNTTM01	Bậc 3 (B1) Anh	
98	417220276	Phan Thị Khánh Hòa	Nữ	22CNTL01	Bậc 3 (B1) Anh	
99	411190563	Phí Thị Thu Hoài	Nữ	19CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh	
100	411200485	Nguyễn Việt Hoàng	Nam	20CNA11	Bậc 5 (C1) Anh	
101	417210085	Hồ Thị Hoàng	Nữ	22CNH01	Bậc 3 (B1) Anh	
102	411220126	Lê Thị Thu Hồng	Nữ	22CNA04	Bậc 5 (C1) Anh	
103	411210653	Nguyễn Thị Huệ	Nữ	21CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh	
104	412170230	Nguyễn Thị Thu Hương	Nữ	17CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh	
105	411210510	Dương Thị Thu Hương	Nữ	21CNA10	Bậc 5 (C1) Anh	
106	412220119	Lương Thị Hồng Hương	Nữ	22CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh	
107	411220203	Phan Thị Huyền	Nữ	22CNA06	Bậc 5 (C1) Anh	
108	416220079	Lê Nguyễn Diễm Huyền	Nữ	22CNDPHCLC01	Bậc 4 (B2) Anh	
109	412220050	Phan Thanh Huyền	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Chưa nộp LP thi
110	412210272	Mai Khánh Huyền	Nữ	21CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh	
111	416220040	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	22CNDPH01	Bậc 3 (B1) Anh	
112	412220223	Nguyễn Thị Huyền	Nữ	22CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh	
113	411220052	Chu Thị Thanh Huyền	Nữ	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh	
114	417230157	Trần Thu Huyền	Nữ	23CNJ02	Bậc 3 (B1) Anh	
115	419220061	Nguyễn Thị Bích Huyền	Nữ	22SPT01	Bậc 3 (B1) Anh	
116	411170907	Lê Nguyên Khang	Nam	17CNACLC04	Bậc 5 (C1) Anh	
117	416220187	Lê Nguyên Khanh	Nữ	22CNQTHCLC01	Bậc 4 (B2) Anh	
118	411200594	Lê Thị Vân Khánh	Nữ	20CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh	
119	417220179	Nguyễn Như Khánh	Nam	22CNJ02	Bậc 3 (B1) Anh	
120	411230551	Phạm Minh Khuê	Nữ	23CNA14	Bậc 5 (C1) Anh	
121	412220051	Hồ Thị Liên Khương	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	
122	412190582	Nguyễn Thị Kiều	Nữ	19CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh	
123	412220303	Phạm Thị Nhi Kiều	Nữ	22CNATMĐT01	Bậc 5 (C1) Anh	
124	417220084	Trương Như Kiều	Nữ	22CNH03	Bậc 3 (B1) Anh	
125	412220159	Lê Thục Lam	Nữ	22CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh	
126	411210512	Trịnh Thị Mỹ Lan	Nữ	21CNA10	Bậc 5 (C1) Anh	
127	411190154	Huỳnh Thị Trúc Lê	Nữ	19CNA04	Bậc 5 (C1) Anh	
128	412220086	Nguyễn Thị Lệ	Nữ	22CNADLCLC01	Bậc 5 (C1) Anh	
129	411180775	Lê Thị Thùy Linh	Nữ	18CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh	
130	411180774	Lê Thị Khánh Linh	Nữ	18CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh	
131	411200120	Lê Huyền Linh	Nữ	20CNA02	Bậc 5 (C1) Anh	
132	411210716	Bùi Trúc Linh	Nữ	21CNACLC05	Bậc 5 (C1) Anh	
133	417220123	Hồ Thị Thùy Linh	Nữ	22CNHCLC01	Bậc 3 (B1) Anh	
134	412220124	Hồ Thị Duy Linh	Nữ	22CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh	
135	411220520	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	22CNATT02	Bậc 5 (C1) Anh	
136	411220358	Nguyễn Hồ Gia Linh	Nữ	22CNA10	Bậc 5 (C1) Anh	
137	419220010	Đỗ Thị Phương Linh	Nữ	22SPA01	Bậc 5 (C1) Anh	

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Chưa nộp LP thi
138	412220250	Lê Thị Huyền Linh	Nữ	22CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh	
139	417220236	Lê Mai Linh	Nữ	22CNJTM01	Bậc 3 (B1) Anh	
140	417220124	Dương Thị Thùy Linh	Nữ	22CNHCLC01	Bậc 3 (B1) Anh	
141	411210745	Lê Việt Linh	Nữ	21CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh	
142	411200712	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	Nữ	20CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh	
143	412220125	Lê Thị Loan	Nữ	22CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh	
144	416220153	Lê Thị Kiều Loan	Nữ	22CNQTH02	Bậc 3 (B1) Anh	
145	411180783	Nguyễn Thị Loan	Nữ	18CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh	
146	411200291	Phạm Thị Lợi	Nữ	20CNA06	Bậc 5 (C1) Anh	
147	419220032	Bùi Thị Hiền Lương	Nữ	22SPA02	Bậc 5 (C1) Anh	
148	411200598	Đinh Thị Mai Lưu	Nữ	20CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh	
149	415220017	Lê Diệu Ly	Nữ	22CNTTM02	Bậc 4 (B2) Anh	
150	417230090	Phan Khánh Ly	Nữ	23CNH03	Bậc 3 (B1) Anh	
151	419220011	Trần Thị Thảo Ly	Nữ	22SPA01	Bậc 5 (C1) Anh	
152	416220049	Triệu Ly	Nữ	22CNDPH01	Bậc 3 (B1) Anh	
153	417220087	Nguyễn Thị Minh Lý	Nữ	22CNH03	Bậc 3 (B1) Anh	
154	411200168	Phạm Thị Ngọc Mai	Nữ	21CNA03	Bậc 5 (C1) Anh	
155	417220016	Nguyễn Ngọc Mai	Nữ	22CNH01	Bậc 3 (B1) Anh	
156	412220227	Nguyễn Trần Phương Mai	Nữ	22CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh	
157	411200713	Lê Như Mai	Nữ	20CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh	
158	411220484	Trương Hoàng Xuân Mai	Nữ	22CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh	
159	411210598	Bùi Khắc Tuệ Mẫn	Nữ	21CNACLC01	Bậc 5 (C1) Anh	
160	412220165	Đoàn Thị Mẫn	Nữ	22CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh	
161	411220246	Lò Thị Mận	Nữ	22CNA07	Bậc 5 (C1) Anh	
162	411220284	Trần Hà Mi	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh	
163	412220054	Đỗ Nhật Minh	Nam	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	
164	411230401	Lê Vũ Nhật Minh	Nam	23CNA10	Bậc 5 (C1) Anh	
165	411190629	Đỗ Thảo My	Nữ	19CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh	

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Chưa nộp LP thi
166	412180803	Nguyễn Thị Diệu My	Nữ	18CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh	
167	411210474	Nguyễn Thị Kiều My	Nữ	21CNA09	Bậc 5 (C1) Anh	
168	411210628	Huỳnh Bùi Kiều My	Nữ	21CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh	
169	416220116	Phan Yên My	Nữ	22CNQTH01	Bậc 3 (B1) Anh	
170	412220254	Nguyễn Lê Hoàng My	Nữ	22CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh	
171	412220015	Võ Thị Kiều Na	Nữ	22CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh	
172	417220279	Hồ Li Na	Nữ	22CNTL01	Bậc 3 (B1) Anh	
173	411220323	Bùi Thị Ly Na	Nữ	23CNA09	Bậc 5 (C1) Anh	
174	412210104	Dương Thị Li Na	Nữ	21CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh	
175	411220247	Trần Thị Lê Na	Nữ	22CNA07	Bậc 5 (C1) Anh	
176	412220282	Nguyễn Kiều Ly Na	Nữ	22CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh	
177	417210170	Nguyễn Thị Nam	Nữ	22CNHCLC01	Bậc 3 (B1) Anh	
178	411210659	Rơ Châm Nên	Nữ	21CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh	
179	412210058	Phạm Thị Nga	Nữ	21CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	
180	416220082	Nguyễn Thị Thanh Nga	Nữ	22CNDPHCLC01	Bậc 4 (B2) Anh	
181	417220183	Nguyễn Thị Thúy Nga	Nữ	22CNJ02	Bậc 3 (B1) Anh	
182	417220018	Nguyễn Thị Thiên Nga	Nữ	22CNH01	Bậc 3 (B1) Anh	
183	411200657	Trần Thiên Nga	Nữ	20CNACLC04	Bậc 5 (C1) Anh	
184	411210748	Trần Thị Thanh Ngân	Nữ	21CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh	
185	411170961	Chế Thị Kim Ngân	Nữ	17CNACLC05	Bậc 5 (C1) Anh	
186	412220307	Lê Thị Thu Ngân	Nữ	22CNATMĐT01	Bậc 5 (C1) Anh	
187	412220256	Dương Thị Ngân	Nữ	22CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh	
188	411220249	Võ Hữu Thái Ngân	Nữ	22CNA07	Bậc 5 (C1) Anh	
189	412220016	Trương Thị Bảo Ngân	Nữ	22CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh	
190	412200318	Phạm Thị Kim Ngân	Nữ	20CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh	
191	417220054	Lê Thị Ngân	Nữ	22CNH02	Bậc 3 (B1) Anh	
192	411220362	Trần Thị Tuyết Ngân	Nữ	22CNA10	Bậc 5 (C1) Anh	
193	412220255	Phan Nguyễn Bảo Ngân	Nữ	22CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh	

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Chưa nộp LP thi
194	417220150	Hồ Thị Phương Nghi	Nữ	22CNJ01	Bậc 3 (B1) Anh	
195	412220057	Đỗ Thị Mẫn Nghi	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	
196	412220167	Trần Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	22CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh	
197	411170374	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	17CNA03	Bậc 5 (C1) Anh	
198	411220288	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh	
199	411220489	Trịnh Phan Nguyên Ngọc	Nữ	22CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh	
200	415220187	Văn Thị Linh Ngọc	Nữ	22CNTCLC01	Bậc 3 (B1) Anh	
201	411210477	Trần Thị Bảo Ngọc	Nữ	21CNA09	Bậc 5 (C1) Anh	
202	411220020	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	Nữ	22CNA01	Bậc 5 (C1) Anh	
203	412210060	Phan Thảo Nguyên	Nữ	21CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	
204	415220022	Nguyễn Phan Thảo Nguyên	Nữ	22CNT01	Bậc 4 (B2) Anh	
205	416220119	Nguyễn Văn Nguyên	Nam	22CNQTH01	Bậc 3 (B1) Anh	
206	412220017	Phạm Phương Nguyên	Nữ	22CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh	
207	412220130	Lê Đoàn Trang Nguyên	Nữ	22CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh	
208	411170395	Nguyễn Thị Xuân Nguyệt	Nữ	17CNA10	Bậc 5 (C1) Anh	
209	411200250	Trần Thị Minh Nguyệt	Nữ	20CNA05	Bậc 5 (C1) Anh	
210	412200182	Lê Thị Minh Nguyệt	Nữ	20CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh	
211	411190673	Phạm Minh Nguyệt	Nữ	19CNACL04	Bậc 5 (C1) Anh	
212	419220036	Thái Thị Minh Nguyệt	Nữ	22SPA02	Bậc 5 (C1) Anh	
213	417220127	Nguyễn Trần Minh Nhật	Nữ	22CNHCLC01	Bậc 3 (B1) Anh	
214	417210173	Nguyễn Phạm Quỳnh Nhi	Nữ	22CNHCLC01	Bậc 3 (B1) Anh	
215	412200354	Trà Thiên Huyền Nhi	Nữ	20CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh	
216	412210190	Trần Lê Phương Nhi	Nữ	21CNADLCLC01	Bậc 5 (C1) Anh	
217	411200600	Nguyễn Linh Nhi	Nữ	20CNACL02	Bậc 5 (C1) Anh	
218	411230250	Võ Yến Nhi	Nữ	23CNA06	Bậc 5 (C1) Anh	
219	411220457	Trần Nguyễn Quỳnh Nhi	Nữ	22CNACL03	Bậc 5 (C1) Anh	
220	411220493	Miô Yến Nhi	Nữ	22CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh	
221	417220091	Phan Thị Hoài Nhi	Nữ	22CNH03	Bậc 3 (B1) Anh	

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Chưa nộp LP thi
222	411220252	Lê Thị Thảo Nhi	Nữ	22CNA07	Bậc 5 (C1) Anh	
223	417220055	Trần Thị Quỳnh Nhi	Nữ	22CNH02	Bậc 3 (B1) Anh	
224	412220059	Lê Thị Thảo Nhi	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	
225	411200537	Lê Thị Hồng Nhi	Nữ	20CNA12	Bậc 5 (C1) Anh	
226	412220060	Huỳnh Thị Uyên Nhi	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	
227	412220258	Trần Phương Nhi	Nữ	22CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh	
228	411210479	Nguyễn Thị Kiều Nhiên	Nữ	21CNA09	Bậc 5 (C1) Anh	
229	415220162	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Nữ	22CNTTM01	Bậc 3 (B1) Anh	
230	412220062	Lê Thị Ngọc Như	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	
231	411220101	Nguyễn Ngọc Như	Nữ	22CNA03	Bậc 5 (C1) Anh	
232	415220127	Lý Thị Nhung	Nữ	22CNTTM01	Bậc 3 (B1) Anh	
233	412220232	Phòng Thái Ni	Nữ	22CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh	
234	417220020	Ngô Thị Oanh	Nữ	22CNH01	Bậc 3 (B1) Anh	
235	412220171	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Nữ	22CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh	
236	412230026	Đoàn Đình Phát	Nam	23CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh	
237	411220102	Lê Hoàng Nhật Phi	Nữ	22CNA03	Bậc 5 (C1) Anh	
238	411230096	Văn Thanh Phong	Nam	23CNA02	Bậc 5 (C1) Anh	
239	412210280	Phạm Công Phú	Nam	21CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh	
240	411210187	Lê Bá Phúc	Nam	21CNA02	Bậc 5 (C1) Anh	
241	419220017	Phạm Thị Ngọc Phúc	Nữ	22SPA01	Bậc 5 (C1) Anh	
242	412220260	Nguyễn Thiên An Phúc	Nữ	22CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh	
243	416220163	Nguyễn Thị Kim Phụng	Nữ	22CNQTH02	Bậc 3 (B1) Anh	
244	417220092	Nguyễn Hà Phương	Nữ	22CNH03	Bậc 3 (B1) Anh	
245	411230561	Mai Thị Minh Phương	Nữ	23CNA14	Bậc 5 (C1) Anh	
246	419220065	Phạm Thị Ánh Phương	Nữ	22SPT01	Bậc 3 (B1) Anh	
247	411210724	Lê Thị Như Phương	Nữ	21CNACLC05	Bậc 5 (C1) Anh	
248	417220247	Nguyễn Mai Phương	Nữ	22CNJTM01	Bậc 3 (B1) Anh	
249	411210567	Trần Thị Phương	Nữ	21CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh	

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Chưa nộp LP thi
250	411220495	Lê Trần Lam Phương	Nữ	22CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh	
251	412220064	Ngô Thị Thanh Phương	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	
252	417220021	Lê Thị Mỹ Phương	Nữ	22CNH01	Bậc 3 (B1) Anh	
253	411180872	Phan Thị Phụng	Nữ	18CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh	
254	411220292	Phạm Thị Phụng	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh	
255	412220172	Lê Thị Hồng Phụng	Nữ	22CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh	
256	411210695	Phạm Thị Hồng Phụng	Nữ	21CNACLC04	Bậc 5 (C1) Anh	
257	412200142	Ngô Hà Khánh Quyên	Nữ	21CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh	
258	411210755	Mai Thị Lệ Quyên	Nữ	21CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh	
259	411200661	Trần Đặng Bảo Quyên	Nữ	20CNACLC04	Bậc 5 (C1) Anh	
260	417220022	Nguyễn Phạm Hải Quyên	Nữ	22CNH01	Bậc 3 (B1) Anh	
261	412200294	Nguyễn Mỹ Quyên	Nữ	20CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh	
262	417220248	Lê Nguyễn Diễm Quyên	Nữ	22CNJTM01	Bậc 3 (B1) Anh	
263	411200664	Cao Thị Như Quỳnh	Nữ	20CNACLC04	Bậc 5 (C1) Anh	
264	412210282	Lương Thị Diễm Quỳnh	Nữ	21CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh	
265	411210696	Vũ Thị Như Quỳnh	Nữ	21CNACLC04	Bậc 5 (C1) Anh	
266	411181001	Chu Thị Quỳnh	Nữ	18CNA09	Bậc 5 (C1) Anh	
267	411220026	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	Nữ	22CNA01	Bậc 5 (C1) Anh	
268	411230682	Trần Thị Diễm Quỳnh	Nữ	23CNATT02	Bậc 5 (C1) Anh	
269	417220094	Trần Thị Ngọc Quỳnh	Nữ	22CNH03	Bậc 3 (B1) Anh	
270	417210134	Lê Thị Như Quỳnh	Nữ	22CNH02	Bậc 3 (B1) Anh	
271	416220091	Nguyễn Lê Trúc Quỳnh	Nữ	22CNDPHCLC01	Bậc 4 (B2) Anh	
272	416220057	Đoàn Thị Nhật Quỳnh	Nữ	22CNDPH01	Bậc 3 (B1) Anh	
273	416220165	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	Nữ	22CNQTH02	Bậc 3 (B1) Anh	
274	412200209	Kpă H' Rawi	Nữ	20CNATM03	Bậc 5 (C1) Anh	
275	411220143	Trần Nguyễn Tuệ San	Nữ	22CNA04	Bậc 5 (C1) Anh	
276	411220181	Lê Thị Sang	Nữ	22CNA05	Bậc 5 (C1) Anh	
277	411210756	Cao Tố Tâm	Nữ	21CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh	

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Chưa nộp LP thi
278	411170529	Nguyễn Thị Thùy Tâm	Nữ	17CNA10	Bậc 5 (C1) Anh	
279	412210312	Đỗ Hồng Thẩm	Nữ	21CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh	
280	411210444	Phan Thị Hồng Thẩm	Nữ	21CNA08	Bậc 5 (C1) Anh	
281	411220535	Mai Thị Thẩm	Nữ	22CNATT02	Bậc 5 (C1) Anh	
282	419220039	Bùi Thị Thanh	Nữ	22SPA02	Bậc 5 (C1) Anh	
283	417220251	Phan Nguyễn Đan Thanh	Nữ	22CNJTM01	Bậc 3 (B1) Anh	
284	411220067	Bùi Văn Thanh	Nam	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh	
285	412200234	Phan Thị Thanh Thảo	Nữ	20CNATM03	Bậc 5 (C1) Anh	
286	411171058	Trần Thị Thanh Thảo	Nữ	17CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh	
287	411210488	Hồ Lê Kim Thảo	Nữ	21CNA09	Bậc 5 (C1) Anh	
288	411200135	Phan Thanh Thảo	Nữ	20CNA02	Bậc 5 (C1) Anh	
289	411220497	Lê Phương Thảo	Nữ	22CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh	
290	417220060	Nguyễn Nguyên Thảo	Nữ	22CNH02	Bậc 3 (B1) Anh	
291	411220461	Trần Phương Thảo	Nữ	22CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh	
292	411220536	Hồ Thị Phương Thảo	Nữ	22CNATT02	Bậc 5 (C1) Anh	
293	411220296	Bùi Thị Phương Thảo	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh	
294	411210237	Phương Thị Thảo	Nữ	22CNA03	Bậc 5 (C1) Anh	
295	411220182	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	22CNA05	Bậc 5 (C1) Anh	
296	411220297	Đỗ Thị Thu Thảo	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh	
297	417220253	Hoàng Ngọc Phương Thảo	Nữ	22CNJTM01	Bậc 3 (B1) Anh	
298	419220018	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	22SPA01	Bậc 5 (C1) Anh	
299	412200331	Huỳnh Nguyễn Diệu Thảo	Nữ	20CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh	
300	412210285	Hoàng Khánh Thi	Nữ	21CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh	
301	411210728	Nguyễn Ngọc Bảo Thi	Nữ	21CNACLC05	Bậc 5 (C1) Anh	
302	417220026	Nguyễn Thị Tây Thi	Nữ	22CNH01	Bậc 3 (B1) Anh	
303	416220129	Hoàng Nguyễn Khánh Thi	Nữ	22CNQTH01	Bậc 3 (B1) Anh	
304	416220060	Phạm Thị Bích Thiện	Nữ	22CNDPH01	Bậc 3 (B1) Anh	
305	411210573	Nguyễn Thị Kim Thoa	Nữ	21CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh	

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Chưa nộp LP thi
306	412220138	Nguyễn Lương Thị Kim Thoa	Nữ	22CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh	
307	412220209	Đỗ Hà Anh Thư	Nữ	22CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh	
308	417210108	Nguyễn Thị Minh Thư	Nữ	22CNH01	Bậc 3 (B1) Anh	
309	411220109	Nguyễn Thị Anh Thư	Nữ	22CNA03	Bậc 5 (C1) Anh	
310	412220263	Nguyễn Thị Minh Thư	Nữ	22CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh	
311	412210225	Phạm Quỳnh Thư	Nữ	21CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh	
312	412220071	Phạm Thanh Thư	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	
313	411220223	Nguyễn Hoàng Anh Thư	Nữ	22CNA06	Bậc 5 (C1) Anh	
314	417220254	Nguyễn Anh Thuận	Nam	22CNJTM01	Bậc 3 (B1) Anh	
315	417220028	Nguyễn Thị Hoài Thương	Nữ	22CNH01	Bậc 3 (B1) Anh	
316	412220325	Ngô Hoài Thương	Nữ	22CNATMĐT01	Bậc 5 (C1) Anh	
317	412220179	Nguyễn Thị Hoài Thương	Nữ	22CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh	
318	411220336	Hồ Thị Thương	Nữ	22CNA09	Bậc 5 (C1) Anh	
319	411220071	Nguyễn Thị Thương	Nữ	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh	
320	412190768	Hồ Thị Thu Thúy	Nữ	19CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh	
321	412210257	Trần Thị Ngọc Thúy	Nữ	21CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh	
322	411220148	Nguyễn Lê Diệu Thúy	Nữ	22CNA04	Bậc 5 (C1) Anh	
323	411220433	Đào Phương Thủy	Nữ	22CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh	
324	411200720	Đỗ Thị Thanh Thủy	Nữ	20CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh	
325	411190384	Trần Thị Thanh Thủy	Nữ	19CNA06	Bậc 5 (C1) Anh	
326	411220501	Nguyễn Thị Thủy	Nữ	22CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh	
327	417230028	Phạm Thu Thủy	Nữ	23CNH01	Bậc 3 (B1) Anh	
328	411230376	Trần Thị Thủy	Nữ	23CNA09	Bậc 5 (C1) Anh	
329	411200815	Lý Quỳnh Thy	Nữ	20CNACLC08	Bậc 5 (C1) Anh	
330	412170627	Trần Hữu Thủy Tiên	Nữ	17CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	
331	412210035	Nguyễn Thanh Tiên	Nam	21CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh	
332	411220299	Ngô Thị Thủy Tiên	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh	
333	417220066	Hoàng Xuân Tiên	Nữ	22CNH02	Bậc 3 (B1) Anh	

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Chưa nộp LP thi
334	419220056	Trần Thị Hà Tiên	Nữ	22SPP01	Bậc 3 (B1) Anh	
335	412200272	Phạm Thị Tiên	Nữ	20CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh	
336	411170638	Nguyễn Thị Ngọc Tiên	Nữ	17CNA09	Bậc 5 (C1) Anh	
337	415220198	Nguyễn Đức Gia Tĩnh	Nữ	22CNTCLC01	Bậc 3 (B1) Anh	
338	411210198	Huỳnh Thị Bích Trâm	Nữ	21CNA02	Bậc 5 (C1) Anh	
339	411220033	Võ Thị Vân Trâm	Nữ	22CNA01	Bậc 5 (C1) Anh	
340	411220263	Nguyễn Lê Bảo Trâm	Nữ	22CNA07	Bậc 5 (C1) Anh	
341	417220159	Đậu Thị Ngọc Trâm	Nữ	22CNJ01	Bậc 4 (B2) Anh	
342	411220541	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Nữ	22CNATT02	Bậc 5 (C1) Anh	
343	417220255	Lê Huỳnh Bảo Trâm	Nữ	22CNJTM01	Bậc 3 (B1) Anh	
344	411220542	Lê Nguyễn Bảo Trân	Nữ	22CNATT02	Bậc 5 (C1) Anh	
345	412220035	Đỗ Huyền Trân	Nữ	22CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh	
346	411220188	Trương Thùy Trân	Nữ	22CNA05	Bậc 5 (C1) Anh	
347	411210283	Nguyễn Ngọc Huyền Trân	Nữ	21CNA04	Bậc 5 (C1) Anh	
348	412170686	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	17CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	
349	411200581	Lê Thị Thùy Trang	Nữ	20CNACLC01	Bậc 5 (C1) Anh	
350	411200549	Nguyễn Quỳnh Trang	Nữ	20CNA12	Bậc 5 (C1) Anh	
351	412170688	Đặng Thị Thu Trang	Nữ	17CNADL03	Bậc 5 (C1) Anh	
352	411190787	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	19CNACLC08	Bậc 5 (C1) Anh	
353	411200789	Lê Thị Thùy Trang	Nữ	20CNACLC07	Bậc 5 (C1) Anh	
354	411200791	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	20CNACLC07	Bậc 5 (C1) Anh	
355	412220076	Nguyễn Thị Khánh Trang	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	
356	415220101	Nguyễn Thu Trang	Nữ	22CNTDL01	Bậc 3 (B1) Anh	
357	417220032	Nguyễn Thị Kiều Trang	Nữ	22CNH01	Bậc 3 (B1) Anh	
358	416220199	Phùng Thị Thu Trang	Nữ	22CNQTHCLC01	Bậc 4 (B2) Anh	
359	419220069	Trần Thị Thu Trang	Nữ	22SPT01	Bậc 3 (B1) Anh	
360	411220034	Phùng Thị Thùy Trang	Nữ	22CNA01	Bậc 5 (C1) Anh	
361	416220097	Đỗ Thị Quỳnh Trang	Nữ	22CNDPHCLC01	Bậc 4 (B2) Anh	

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Chưa nộp LP thi
362	411200472	Phạm Thị Trang	Nữ	20CNA10	Bậc 5 (C1) Anh	
363	415220199	Nguyễn Minh Trang	Nữ	22CNTCLC01	Bậc 3 (B1) Anh	
364	411170713	Lê Thị Ngọc Trinh	Nữ	17CNA01	Bậc 5 (C1) Anh	
365	411210200	Phạm Nguyễn Hiền Trinh	Nữ	21CNA02	Bậc 5 (C1) Anh	
366	411220505	Lê Thị Kim Trinh	Nữ	22CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh	
367	417220163	Phạm Thị Kiều Trinh	Nữ	22CNJ01	Bậc 3 (B1) Anh	
368	411220114	Nguyễn Thị Kiều Trinh	Nữ	22CNA03	Bậc 5 (C1) Anh	
369	411220035	Trần Thị Trinh	Nữ	22CNA01	Bậc 5 (C1) Anh	
370	417220033	Hồ Tú Trinh	Nữ	22CNH01	Bậc 3 (B1) Anh	
371	411220379	Phạm Nguyễn Đình Trung	Nam	22CNA10	Bậc 5 (C1) Anh	
372	412230237	Lê Tất Đan Trường	Nam	23CNATM03	Bậc 5 (C1) Anh	
373	412170724	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Nữ	17CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh	
374	417220262	Lê Thị Thanh Tú	Nữ	22CNJTM01	Bậc 3 (B1) Anh	
375	412170726	Lê Thị Tư	Nữ	17CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh	
376	417220069	Nguyễn Cát Tường	Nữ	22CNH02	Bậc 3 (B1) Anh	
377	417220105	Lê Kim Tuyền	Nữ	22CNH03	Bậc 3 (B1) Anh	
378	411171123	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Nữ	17CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh	
379	412220078	Võ Thanh Tuyền	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	
380	411200793	Phạm Thị Bùi Tuyết	Nữ	20CNACLC07	Bậc 5 (C1) Anh	
381	411180958	Lương Thị Tuyết	Nữ	18CNACLC01	Bậc 5 (C1) Anh	
382	411220466	Đặng Thị Tuyết	Nữ	22CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh	
383	411220506	Huỳnh Thị Ty Ty	Nữ	22CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh	
384	411170750	Văn Thị Minh Uyên	Nữ	17CNA01	Bậc 5 (C1) Anh	
385	411171137	Ngô Phan Thảo Uyên	Nữ	17CNACLC01	Bậc 5 (C1) Anh	
386	412200365	Hoàng Thu Uyên	Nữ	20CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh	
387	412220267	Trần Đỗ Tố Uyên	Nữ	22CNATMCLC03	Bậc 5 (C1) Anh	
388	411220545	Nguyễn Thị Giao Uyên	Nữ	22CNATT02	Bậc 5 (C1) Anh	
389	412220144	Đặng Mỹ Uyên	Nữ	22CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh	

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Chưa nộp LP thi
390	412230239	Nguyễn Huỳnh Thảo Uyên	Nữ	23CNATM03	Bậc 5 (C1) Anh	
391	411200670	Lương Thị Thu Uyên	Nữ	20CNACLC04	Bậc 5 (C1) Anh	
392	411171140	Lê Thị Vân	Nữ	17CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh	
393	416220069	Trần Lê Tường Vi	Nữ	22CNDPH01	Bậc 3 (B1) Anh	
394	412220330	Võ Thị Tường Vi	Nữ	22CNATMĐT01	Bậc 5 (C1) Anh	
395	411220467	Võ Thị Bích Vi	Nữ	22CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh	
396	412200158	Lê Thị Tường Vy	Nữ	20CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh	
397	417210185	Trần Thị Yến Vy	Nữ	22CNHCLC01	Bậc 3 (B1) Anh	
398	411180978	Hồ Thảo Vy	Nữ	18CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh	
399	412210125	Nguyễn Thị Ái Vy	Nữ	21CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh	
400	416220140	Nguyễn Thị Tường Vy	Nữ	22CNQTH01	Bậc 3 (B1) Anh	
401	417220168	Nguyễn Thị Tường Vy	Nữ	22CNJ01	Bậc 3 (B1) Anh	
402	412220105	Nguyễn Ái Vy	Nữ	22CNADLCLC01	Bậc 5 (C1) Anh	
403	417220107	Phạm Huyền Tường Vy	Nữ	22CNH03	Bậc 3 (B1) Anh	
404	412220331	Hồ Thị Tường Vy	Nữ	22CNATMĐT01	Bậc 5 (C1) Anh	
405	414230054	Trần Triệu Vy	Nữ	23CNNDL01	Bậc 3 (B1) Anh	
406	417220203	Nguyễn Trần Thảo Vy	Nữ	22CNJ02	Bậc 3 (B1) Anh	
407	419230045	Huỳnh Giao Xuân	Nữ	23SPP01	Bậc 5 (C1) Anh	
408	411220306	Võ Thị Hồng Xuyên	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh	
409	411171165	Nguyễn Phan Thị Như Ý	Nữ	17CNACLC01	Bậc 5 (C1) Anh	
410	411220469	Hoàng Văn Ý	Nam	22CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh	
411	412210126	Ngân Thị Ý	Nữ	21CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh	
412	417220108	Hoàng Thị Minh Yến	Nữ	22CNH03	Bậc 3 (B1) Anh	
413	412220185	Hoàng Thị Hải Yến	Nữ	22CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh	
414	419220022	Nguyễn Thị Bảo Yến	Nữ	22SPA01	Bậc 5 (C1) Anh	
1	411220412	Nguyễn Hà An	Nữ	22CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh	X
2	411220040	Nguyễn Thị Hà An	Nữ	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh	X
3	417220001	Trương Mỹ Anh	Nữ	22CNH01	Bậc 3 (B1) Anh	X

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Chưa nộp LP thi
4	417220109	Biện Thị Huyền Anh	Nữ	22CNHCLC01	Bậc 3 (B1) Anh	X
5	412230084	Trương Mỹ Anh	Nữ	23CNADL03	Bậc 5 (C1) Anh	X
6	413210047	Lê Thị Vân Anh	Nữ	21CNPDL01	Bậc 3 (B1) Anh	X
7	411220080	Nguyễn Thị Như Anh	Nữ	22CNA03	Bậc 5 (C1) Anh	X
8	411230308	Phạm Thị Trâm Anh	Nữ	23CNA08	Bậc 5 (C1) Anh	X
9	411220118	Phạm Thị Thùy Anh	Nữ	22CNA04	Bậc 5 (C1) Anh	X
10	411210123	Lê Nguyễn Minh Ánh	Nữ	21CNA01	Bậc 5 (C1) Anh	X
11	415220002	Nguyễn Nguyễn Minh Châu	Nữ	22CNTDL01	Bậc 4 (B2) Anh	X
12	412180112	Huỳnh Thị Cúc	Nữ	18CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh	X
13	412200341	Dương Tấn Đạt	Nam	20CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh	X
14	412220190	Bùi Thúy Diễm	Nữ	22CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh	X
15	412220219	Nguyễn Thúy Diễm	Nữ	22CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh	X
16	411200706	Phan Khả Doanh	Nữ	20CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh	X
17	411200588	Lý Hoài Đức	Nam	20CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh	X
18	412170840	Võ Thị Thùy Dung	Nữ	17CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh	X
19	411200589	Trần Thị Phương Dung	Nữ	20CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh	X
20	411210503	Dương Thị Thùy Dung	Nữ	21CNA10	Bậc 5 (C1) Anh	X
21	411200151	Nguyễn Thị Thùy Dương	Nữ	20CNA03	Bậc 5 (C1) Anh	X
22	417220005	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nữ	22CNH01	Bậc 3 (B1) Anh	X
23	412220006	Hoàng Thị Mỹ Duyên	Nữ	22CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh	X
24	411220086	Nguyễn Hoàng Vân Giang	Nữ	22CNA03	Bậc 5 (C1) Anh	X
25	411220124	Đinh Thị Thanh Giang	Nữ	22CNA04	Bậc 5 (C1) Anh	X
26	411200279	Nguyễn Thị Quỳnh Giang	Nữ	20CNA06	Bậc 5 (C1) Anh	X
27	411220275	Lê Thị Thái Hà	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh	X
28	414220009	Mai Thị Hải Hà	Nữ	22CNN01	Bậc 3 (B1) Anh	X
29	417220079	Bùi Thị Thanh Hà	Nữ	22CNH03	Bậc 3 (B1) Anh	X
30	416220033	Trương Thúy Hà	Nữ	22CNDPH01	Bậc 3 (B1) Anh	X
31	416220032	Lê Thanh Nhật Hà	Nữ	22CNDPH01	Bậc 3 (B1) Anh	X

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Chưa nộp LP thi
32	412220115	Bùi Hồng Hà	Nữ	22CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh	X
33	411210710	Đỗ Phạm Da Hân	Nữ	21CNACLC05	Bậc 5 (C1) Anh	X
34	419220059	Lê Ngọc Hân	Nữ	22SPT01	Bậc 3 (B1) Anh	X
35	411190087	Lê Thị Hằng	Nữ	19CNA03	Bậc 5 (C1) Anh	X
36	411220125	Trương Thị Mỹ Hằng	Nữ	22CNA04	Bậc 5 (C1) Anh	X
37	417220113	Nguyễn Hiếu Hạnh	Nữ	22CNHCLC01	Bậc 3 (B1) Anh	X
38	411200709	Trần Mai Hạnh	Nữ	20CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh	X
39	416220078	Lê Công Hậu	Nam	22CNDPHCLC01	Bậc 4 (B2) Anh	X
40	411220276	Đỗ Thị Hiền	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh	X
41	411210341	Hồ Thị Hiền	Nữ	21CNA06	Bậc 5 (C1) Anh	X
42	411210553	Võ Thanh Hiền	Nam	21CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh	X
43	416220150	Hồ Văn Hiếu	Nam	22CNQTH02	Bậc 3 (B1) Anh	X
44	412210011	Trần Văn Phi Hoàng	Nam	21CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh	X
45	411220164	Nguyễn Thị Khánh Hồng	Nữ	22CNA05	Bậc 5 (C1) Anh	X
46	411200524	Nguyễn Thị Huế	Nữ	20CNA12	Bậc 5 (C1) Anh	X
47	413220064	Trần Thị Hồng Hương	Nữ	22CNPTTSK01	Bậc 3 (B1) Anh	X
48	411230317	Đinh Thiên Hương	Nữ	23CNA08	Bậc 5 (C1) Anh	X
49	416210193	Nguyễn Thị Diễm Hương	Nữ	21CNQTHCLC01	Bậc 4 (B2) Anh	X
50	411220011	Lê Thanh Quỳnh Hương	Nữ	22CNA01	Bậc 5 (C1) Anh	X
51	415220047	Phan Nguyễn Thanh Huyền	Nữ	22CNTDL01	Bậc 3 (B1) Anh	X
52	411190131	Trần Thị Hải Huyền	Nữ	19CNA04	Bậc 5 (C1) Anh	X
53	411220317	Vũ Khánh Huyền	Nữ	22CNA09	Bậc 5 (C1) Anh	X
54	411220422	Lê Ngọc Bảo Khanh	Nữ	22CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh	X
55	411170916	Nguyễn Ngọc Diệu Kỳ	Nữ	17CNACLC01	Bậc 5 (C1) Anh	X
56	411220205	Trương Thị Thanh Lam	Nữ	22CNA06	Bậc 5 (C1) Anh	X
57	412220052	Hoàng Thị Thùy Linh	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	X
58	411220054	Ngô Thị Mỹ Linh	Nữ	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh	X
59	412220163	Đoàn Thùy Linh	Nữ	22CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh	X

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Chưa nộp LP thi
60	411220482	Phan Thị Mỹ Linh	Nữ	22CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh	X
61	411200289	Đoàn Thị Khánh Linh	Nữ	20CNA06	Bậc 5 (C1) Anh	X
62	419220031	Phạm Thị Hoài Linh	Nữ	22SPA02	Bậc 5 (C1) Anh	X
63	412220162	Võ Nhật Khánh Linh	Nữ	22CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh	X
64	411220320	Trần Lê Tú Linh	Nữ	22CNA09	Bậc 5 (C1) Anh	X
65	411210627	Trần Hà Linh	Nữ	21CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh	X
66	412220122	Phạm Thị Diệu Linh	Nữ	22CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh	X
67	416220044	Bùi Thị Thùy Linh	Nữ	22CNDPH01	Bậc 3 (B1) Anh	X
68	411220245	Lê Thị Lĩnh	Nữ	22CNA07	Bậc 5 (C1) Anh	X
69	416220081	Phạm Bảo Long	Nam	22CNDPHCLC01	Bậc 4 (B2) Anh	X
70	417220241	Trần Thị Thanh Mai	Nữ	22CNJTM01	Bậc 3 (B1) Anh	X
71	411180317	Nguyễn Thị Mến	Nữ	18CNA07	Bậc 5 (C1) Anh	X
72	412220306	Phan Thị Minh	Nữ	22CNATMĐT01	Bậc 5 (C1) Anh	X
73	412210187	Lê Trần Ánh Minh	Nữ	21CNADLCLC01	Bậc 5 (C1) Anh	X
74	414220049	Lê Nguyễn Thảo My	Nữ	22CNNDL01	Bậc 3 (B1) Anh	X
75	412210148	Trịnh Thị Trà My	Nữ	21CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh	X
76	411220095	Nguyễn Hà My	Nữ	22CNA03	Bậc 5 (C1) Anh	X
77	411210688	Phạm Nguyễn Trà My	Nữ	21CNACLC04	Bậc 5 (C1) Anh	X
78	416220190	Phan Nguyễn Trà My	Nữ	22CNQTHCLC01	Bậc 4 (B2) Anh	X
79	411220133	Lý Thị Trà My	Nữ	22CNA04	Bậc 5 (C1) Anh	X
80	411220056	Huỳnh Việt Thảo My	Nữ	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh	X
81	411200599	Võ Thị Linh Na	Nữ	20CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh	X
82	413210054	Võ LuyN Na	Nữ	21CNPDL01	Bậc 3 (B1) Anh	X
83	411200373	Trần Thị Na	Nữ	20CNA08	Bậc 5 (C1) Anh	X
84	411220018	Nguyễn Thị Nga	Nữ	22CNA01	Bậc 5 (C1) Anh	X
85	416220205	Trần Thị Thanh Ngân	Nữ	22CNQTH01	Bậc 3 (B1) Anh	X
86	411220287	Hà Bảo Nghi	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh	X
87	412220168	Mai Thị Hồng Ngọc	Nữ	22CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh	X

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Chưa nộp LP thi
88	411210435	Phạm Bích Ngọc	Nữ	21CNA08	Bậc 5 (C1) Anh	X
89	411220326	Hồ Thị Bích Ngọc	Nữ	22CNA09	Bậc 5 (C1) Anh	X
90	416220088	Tổng Khánh Nguyên	Nữ	22CNDPHCLC01	Bậc 4 (B2) Anh	X
91	411220364	Trần Thảo Nguyên	Nữ	22CNA10	Bậc 5 (C1) Anh	X
92	411210226	Ngô Thị Minh Nguyệt	Nữ	21CNA03	Bậc 5 (C1) Anh	X
93	411220492	Văn Lê Yến Nhi	Nữ	22CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh	X
94	411210269	Nguyễn Thị Nhi	Nữ	21CNA04	Bậc 5 (C1) Anh	X
95	411220365	Trần Thị Mỹ Nhi	Nữ	22CNA10	Bậc 5 (C1) Anh	X
96	411220214	Lê Đình Khánh Nhi	Nữ	22CNA06	Bậc 5 (C1) Anh	X
97	411220022	Nguyễn Hoàng Yến Nhi	Nữ	22CNA01	Bậc 5 (C1) Anh	X
98	412220020	Phạm Thị Yến Nhi	Nữ	22CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh	X
99	411200501	Trần Thị Xuân Nhi	Nữ	20CNA11	Bậc 5 (C1) Anh	X
100	411200500	Puih Linh Nhi	Nữ	20CNA11	Bậc 5 (C1) Anh	X
101	411170446	Lương Thị Thanh Nhung	Nữ	17CNA03	Bậc 5 (C1) Anh	X
102	411200299	Hách Thị Hồng Nhung	Nữ	20CNA06	Bậc 5 (C1) Anh	X
103	411220329	Phan Thị Thùy Nhung	Nữ	22CNA09	Bậc 5 (C1) Anh	X
104	411220215	Võ Thị Phương Nhung	Nữ	22CNA06	Bậc 5 (C1) Anh	X
105	415220163	Vương Thị Kim Oanh	Nữ	22CNTTM02	Bậc 3 (B1) Anh	X
106	411210605	Nguyễn Trịnh Hồng Phúc	Nữ	21CNACLC01	Bậc 5 (C1) Anh	X
107	412210112	Võ Thị Thu Phương	Nữ	21CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh	X
108	411200253	Huỳnh Thị Uyên Phương	Nữ	20CNA05	Bậc 5 (C1) Anh	X
109	414220057	Lê Nguyễn Bích Quân	Nữ	22CNNDL01	Bậc 3 (B1) Anh	X
110	417220093	Nguyễn Thị Hoài Quỳn	Nữ	22CNH03	Bậc 3 (B1) Anh	X
111	412200263	Trần Thị Ánh Quỳn	Nữ	20CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh	X
112	415220165	Nguyễn Võ Như Quỳn	Nữ	22CNT01	Bậc 3 (B1) Anh	X
113	412220066	Thái Cẩm Quỳn	Nữ	22CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	X
114	415230111	Nguyễn Thị Như Quỳn	Nữ	23CNTTM02	Bậc 3 (B1) Anh	X
115	411230062	Huỳnh Ngọc Quang Sơn	Nam	23CNA01	Bậc 5 (C1) Anh	X

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Chưa nộp LP thi
116	411171048	Huỳnh Minh Tâm	Nữ	17CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh	X
117	412220289	Nguyễn Nho Thảo Tâm	Nữ	22CNATMCLC04	Bậc 5 (C1) Anh	X
118	411200341	Ksor Thẩm	Nữ	20CNA07	Bậc 5 (C1) Anh	X
119	411200342	Lưu Quốc Thanh	Nam	20CNA07	Bậc 5 (C1) Anh	X
120	411171054	Bạch Thái Thanh	Nữ	17CNACLC06	Bậc 5 (C1) Anh	X
121	411220258	Trần Thị Phương Thảo	Nữ	22CNA07	Bậc 5 (C1) Anh	X
122	411220220	Trần Thị Thảo	Nữ	22CNA06	Bậc 5 (C1) Anh	X
123	416220193	Tổng Thị Thảo	Nữ	22CNQTHCLC01	Bậc 4 (B2) Anh	X
124	411200508	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	20CNA11	Bậc 5 (C1) Anh	X
125	411220069	Phạm Thị Thanh Thảo	Nữ	22CNA02	Bậc 5 (C1) Anh	X
126	415220194	Nguyễn Võ Thi Thi	Nữ	22CNTCLC01	Bậc 3 (B1) Anh	X
127	411230453	Vũ Minh Thư	Nữ	23CNA11	Bậc 5 (C1) Anh	X
128	412220030	Phạm Anh Thư	Nữ	22CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh	X
129	411171068	Đỗ Thị Anh Thư	Nữ	17CNACLC04	Bậc 5 (C1) Anh	X
130	413220024	Nguyễn Nhật Minh Thư	Nữ	22CNP01	Bậc 3 (B1) Anh	X
131	417220063	Phạm Thị Bích Thuận	Nữ	22CNH02	Bậc 3 (B1) Anh	X
132	411220500	Huỳnh Anh Thương	Nữ	22CNATT01	Bậc 5 (C1) Anh	X
133	417220100	Nguyễn Thị Hoài Thương	Nữ	22CNH03	Bậc 3 (B1) Anh	X
134	411200606	Vũ Lê Khánh Thương	Nữ	20CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh	X
135	411220374	Nguyễn Thị Hoài Thương	Nữ	22CNA10	Bậc 5 (C1) Anh	X
136	416220170	Lê Thị Thanh Thúy	Nữ	22CNQTH02	Bậc 3 (B1) Anh	X
137	412220033	Nguyễn Thị Thúy	Nữ	22CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh	X
138	412210074	Nguyễn Thanh Thúy	Nữ	21CNADL02	Bậc 5 (C1) Anh	X
139	411220540	Nguyễn Cẩm Tiên	Nữ	22CNATT02	Bậc 5 (C1) Anh	X
140	411240071	Đỗ Thị Mỹ Tịnh	Nữ	24CNA02	Bậc 5 (C1) Anh	X
141	417220031	Nguyễn Thị Thanh Trà	Nữ	22CNH01	Bậc 3 (B1) Anh	X
142	411210730	Đặng Ngọc Trâm	Nữ	22CNACLC03	Bậc 5 (C1) Anh	X
143	412220238	Hà Bảo Trâm	Nữ	22CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh	X

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Lớp	Cấp độ dự thi	Chưa nộp LP thi
144	412200273	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Nữ	20CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh	X
145	411220338	Trần Thị Yến Trâm	Nữ	22CNA09	Bậc 5 (C1) Anh	X
146	411220264	Phan Nguyễn Quế Trân	Nữ	22CNA07	Bậc 5 (C1) Anh	X
147	412210228	Châu Bảo Trân	Nữ	21CNATMCLC01	Bậc 5 (C1) Anh	X
148	419220042	Phan Thị Ngọc Trân	Nữ	22SPA02	Bậc 5 (C1) Anh	X
149	412220143	Lê Thị Huyền Trang	Nữ	22CNATM01	Bậc 5 (C1) Anh	X
150	411200608	Chu Thị Trang	Nữ	20CNACLC02	Bậc 5 (C1) Anh	X
151	412220036	Nguyễn Lê Tuyết Trinh	Nữ	22CNADL01	Bậc 5 (C1) Anh	X
152	411210327	Hoàng Thị Tuyết Trinh	Nữ	21CNA05	Bậc 5 (C1) Anh	X
153	412220239	Trần Thị Hiền Trinh	Nữ	22CNATMCLC02	Bậc 5 (C1) Anh	X
154	411171111	Lê Nguyệt Trinh	Nữ	17CNACLC04	Bậc 5 (C1) Anh	X
155	412230238	Nguyễn Anh Tú	Nữ	23CNATM03	Bậc 5 (C1) Anh	X
156	416220067	Lê Thị Tú Uyên	Nữ	22CNDPH01	Bậc 3 (B1) Anh	X
157	411210614	Nguyễn Tổ Uyên	Nữ	21CNACLC01	Bậc 5 (C1) Anh	X
158	411220304	Võ Như Ngọc Uyên	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh	X
159	416220177	Trương Thị Tổ Uyên	Nữ	22CNQTH02	Bậc 3 (B1) Anh	X
160	411220115	Nguyễn Thị Cẩm Vân	Nữ	22CNA03	Bậc 5 (C1) Anh	X
161	412210169	Huỳnh Thị Vân	Nữ	21CNATM02	Bậc 5 (C1) Anh	X
162	411220305	Nguyễn Thị Yến Vi	Nữ	22CNA08	Bậc 5 (C1) Anh	X
163	411200394	Nguyễn Tấn Viễn	Nam	20CNA08	Bậc 5 (C1) Anh	X
164	417220292	Lang Đức Vinh	Nam	22CNTL01	Bậc 3 (B1) Anh	X
165	419220070	Lương Hà Vy	Nữ	22SPT01	Bậc 3 (B1) Anh	X
166	411220116	Hồ Thị Trúc Vy	Nữ	22CNA03	Bậc 5 (C1) Anh	X
167	419220043	Nguyễn Thị Hà Vy	Nữ	22SPA02	Bậc 5 (C1) Anh	X
168	417220266	Lê Thị Tường Vy	Nữ	22CNJTM01	Bậc 3 (B1) Anh	X